

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH							
	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (43 TTHC)							
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân Mã hồ sơ TTHC: 2.001610.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: 25.000 đồng/lần (Thông tư số 64/2025 /TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng /lần (Thông tư số 47/2019 /TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.	x	
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên Mã hồ sơ TTHC: 2.001583.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: 25.000 đồng /lần (Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng /lần	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ;	x	

				(Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).		- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.		
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên Mã hồ sơ TTHC: 2.001199.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: 25.000 đồng /lần (Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng /lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	x	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.	x	
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần Mã hồ sơ TTHC: 2.002043.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: 25.000 đồng /lần (Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng /lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.	x	
5	Đăng ký thành lập	03 ngày làm	Trung	- Lệ phí: 25.000 đồng	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020;	x	

	công ty hợp danh Mã hồ sơ TTHC: 2.002042.H42	việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	/lần (Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng /lần (Thông tư số 47/2019/ TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).		- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.		
6	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) Mã hồ sơ TTHC: 2.002041.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: 25.000 đồng /lần (Thông tư số 64/2025 /TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng /lần (Thông tư số 47/2019/ TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.	x	
7	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh, đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên Mã hồ sơ TTHC: 2.002011.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: 25.000 đồng /lần (Thông tư số 64/2025 /TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng /lần (Thông tư số 47/2019/ TT-BTC).	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;	x	

				- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).		- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.		
8	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần Mã hồ sơ TTHC: 2.002010.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: 25.000 đồng /lần (Thông tư số 64/2025 /TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng /lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.	x	
9	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) Mã hồ sơ TTHC: 2.002009.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: 25.000 đồng /lần (Thông tư số 64/2025 /TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng /lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.	x	
10	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	Trung tâm Phục vụ hành	- Lệ phí: 25.000 đồng/lần (Thông tư số 64/2025 /TT-BTC).	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm	x	

	thành viên Mã hồ sơ TTHC: 1.005114.H42	sơ hợp lệ	chính công tỉnh	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).		2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.		
11	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết Mã hồ sơ TTHC: 2.002000.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: 25.000 đồng /lần (Thông tư số 64/2025 /TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng /lần (Thông tư số 47/2019/ TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	x	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.	x	
12	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) Mã hồ sơ TTHC: 2.001996.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: Không quy định. - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.	x	

13	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân Mã hồ sơ TTHC: 2.001993.H42	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: 25.000 đồng /lần (Thông tư số 64/2025 /TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng /lần (Thông tư số 47/2019/ TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.	x	
14	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông sáng lập, thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán) Mã hồ sơ TTHC: 2.002044.H42	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thay đổi thông tin cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. - 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp,	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: Không quy định. - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng /lần (Thông tư số 47/2019/ TT-BTC).	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.	x	

		thay đổi thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp						
15	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế Mã hồ sơ TTHC: 2.001954.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Căn cứ Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.	x	
16	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) Mã hồ sơ TTHC: 2.002069.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: 25.000 đồng/lần (Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.	x	
17	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	Trung tâm Phục vụ hành	Không được quy định	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm	x	

	(đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) Mã hồ sơ TTHC: 2.002070.H42	sơ hợp lệ	chính công tỉnh			2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.		
18	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh Mã hồ sơ TTHC: 2.002031.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: 25.000 đồng/lần (Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Không được quy định. - Tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.	x	
19	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn	03 ngày làm việc kể từ ngày	Trung tâm Phục vụ hành	- Lệ phí: 25.000 đồng/lần (Thông tư số 64/2025/TT-BTC).	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm	x	

	phòng đại diện, địa điểm kinh doanh Mã hồ sơ TTHC: 2.002045.H42	nhận được hồ sơ hợp lệ	chính công tỉnh	- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).		2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.		
20	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn là tổ chức, cổ đông là tổ chức nước ngoài Mã hồ sơ TTHC: 1.010026.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.	x	
21	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty Mã hồ sơ TTHC: 2.002085.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: 25.000 đồng/lần (Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;	x	

				trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).		- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.		
22	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty Mã hồ sơ TTHC: 2.002083.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: 25.000 đồng/lần (Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).		- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.	x	
23	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh) Mã hồ sơ TTHC: 2.002059.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: 25.000 đồng/lần (Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.	x	
24	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	Trung tâm Phục vụ hành	- Lệ phí: 25.000 đồng/lần (Thông tư số 64/2025/TT-BTC).	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm	x	

	ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh) Mã hồ sơ TTHC: 2.002060.H42	sơ hợp lệ	chính công tỉnh	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).		2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.		
25	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần) Mã hồ sơ TTHC: 2.002057.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: 25.000 đồng/lần (Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.	x	
26	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại Mã hồ sơ TTHC: 2.002034.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: 25.000 đồng/lần (Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính;	x	

				số 47/2019/TT-BTC).		- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.		
27	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần Mã hồ sơ TTHC: 2.002032.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: 25.000 đồng/lần (Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.	x	
28	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và ngược lại Mã hồ sơ TTHC: 2.002033.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: 25.000 đồng/lần (Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.	x	
29	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính	- Lệ phí: 25.000 đồng/lần (Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025;	x	

	nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác Mã hồ sơ TTHC: 2.002018.H42		công tỉnh	trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).		- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.		
30	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Mã hồ sơ TTHC: 2.002017.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: 25.000 đồng/lần (Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.	x	
31	Cập nhật bổ sung	01 ngày làm	Trung	- Lệ phí: 25.000 đồng/lần	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020;	x	

	thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp Mã hồ sơ TTHC: 2.002015.H42	việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	(Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).		- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.		
32	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với doanh nghiệp, chi nhánh, địa điểm kinh doanh, thông báo tạm ngừng hoạt động, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo đối với văn phòng đại diện Mã hồ sơ TTHC: 2.002029.H42	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Không quy định. - Tạm ngừng kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.	x	
33	Giải thể doanh nghiệp, giải thể trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định	- Thông báo giải thể: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về	x	

	của Tòa án Mã TTHC: 2.002023.H42	- Đăng ký giải thể: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiep.				Đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.		
34	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh Mã hồ sơ TTHC: 2.002020.H42	- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trong nước: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiep ở nước ngoài: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.	x	
35	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp,	03 ngày làm việc kể từ ngày	Trung tâm Phục	Miễn lệ phí.	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số	x	

	hiệu đính thông tin trên Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và các thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp Mã hồ sơ TTHC: 2.002016.H42	nhận được hồ sơ hợp lệ.	vụ hành chính công tỉnh			điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.		
36	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường Mã hồ sơ TTHC: 2.000368.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.	x	
37	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội Mã hồ sơ TTHC:	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành	Không quy định	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025;	x	

	2.000416.H42	sơ hợp lệ.	chính công tỉnh			- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.		
38	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội Mã hồ sơ TTHC: 2.000375.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.	x	
39	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Mã hồ sơ TTHC: 1.010029.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.	x	
40	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Mã hồ sơ TTHC:	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không quy định	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP	x	

	1.010010.H42		công tỉnh			ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.		
41	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp Mã hồ sơ TTHC: 1.010023.H42	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.	x	
42	Đề nghị doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thay đổi tên doanh nghiệp Mã hồ sơ TTHC: 1.005169.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định		- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.	x	
43	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ là giả mạo Mã hồ sơ TTHC:	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ;	x	

	2.002008.H42					- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.		
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ							
	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh (05 TTHC)							
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh Mã hồ sơ TTHC: 1.001612.H42	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Lệ phí: 150.000 đồng/lần (do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC)).	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính.	x	
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh Mã hồ sơ TTHC: 2.000720.H42	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Lệ phí: 75.000 đồng/lần (do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC)).	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính.	x	
3	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh	Trong thời hạn 01 (một) ngày	Trung	Không quy định	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số	x	

	doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh Mã hồ sơ TTHC: 1.001570.H42	làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	tâm Phục vụ hành chính công cấp xã			điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính.		
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh Mã hồ sơ TTHC: 2.000575.H42	- Trường hợp hộ kinh doanh đã được cấp bản giấy Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có nhu cầu được cấp lại Giấy này do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác: trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. - Các trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Lệ phí: 75.000 đồng/lần (do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC)).	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính.	x	

		hộ kinh doanh: trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.						
5	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh Mã hồ sơ TTHC: 1.001266.H42	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính.	x	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DV BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ							
	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh (02 TTHC)							
1	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính	- Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký	Trung tâm Phục vụ hành chính	- Lệ phí: 75.000 đồng/lần (do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025;		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DV BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
	thông tin đăng ký hộ kinh doanh Mã hồ sơ TTHC: 1.014034.H42	hộ kinh doanh: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	công cấp xã	Thông tư số 85/2019/TT-BTC)).		- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính.		
2	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh Mã hồ sơ TTHC: 1.014035.H42	03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định.	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính.		

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý
	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp		
1	1.010031.H42	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
2	2.001992.H42	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
3	2.002075.H42	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
4	2.002072.H42	Thông báo lập địa điểm kinh doanh	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
5	1.005176.H42	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
6	1.010027.H42	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
7	2.002022.H42	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
8	1.010030.H42	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ

		nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	
--	--	--	--